TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI** **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **169**/2026/HNGĐ-ST Ngày: 27-07-2026. *V/v: Tuyên bố không phải quan hệ vợ chồng, xác định cha cho con.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và bà Đào Thị Giang.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Hải Nam – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 403/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026, về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố không phải quan hệ vợ chồng, xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2026, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Bà Đặng Thị C, sinh năm 1981. Căn cước công dân số: 087181010332. Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp).

- ***Bị đơn*:** Ông Hoàng Minh M, sinh năm 1980. Căn cước công dân số: 036080012732. Nơi cư trú: Khu phố F, phường H, thành phố Đ (Địa chỉ cũ: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai).

(*Bà Đặng Thị C, ông Hoàng Minh M đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn bà Đặng Thị C trình bày:***

Bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M tự nguyện yêu thương, chung sống vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bà C, ông M có một con chung là Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống vợ chồng do không hợp tính tình nhau nên bà Đặng Thị C đã di chuyển về quê tại Đồng Tháp ở cùng cha mẹ. Đến năm 2015

thì bà Đặng Thị C kết hôn với ông Lê Văn T và chung sống vợ chồng với ông T từ đó đến nay.

Do đó, bà Đặng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Xác định ông Hoàng Minh M là cha đẻ của cháu Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008.

Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tạm thời, không yêu cầu ông M phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho bà C nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

**** Tại bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn ông Hoàng Minh M trình bày ý kiến:***

Ông Hoàng Minh M và bà Đặng Thị C có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2007 đến năm 2009. Quá trình chung sống ông M và bà C có một con chung là Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008.

Lý do ông M và bà C không đăng ký kết hôn theo quy định là vì ông M là người theo đạo Thiên C1, bà C có học giáo lý nhưng chưa xong; hai bên trái ngược nhau về quan điểm sống. Sau đó, mâu thuẫn giữa ông, bà càng ngày càng lớn nên ông và bà C không sống chung với nhau nữa. Đến năm 2015, bà C kết hôn và chung sống vợ chồng với ông Lê Văn T. Ông M thống nhất với bà C về việc xác định ông M và bà C không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông M và bà C, có một con chung là Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/9/2008 (Theo giấy khai sinh số 195, Quyển số I do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 22/06/2009). Do thời điểm đăng ký khai sinh, ông M và bà C không đăng ký kết hôn nên trên giấy khai sinh của cháu N chỉ có thông tin của mẹ cháu là bà C mà không có thông tin người cha. Theo kết quả giám định AND số 2818/MD-DNA-HT ngày 26/09/2011 của Bệnh viện T1 máu huyết học xác định ông Hoàng Minh M là cha đẻ của cháu Đặng Thị Bé N. Do đó, ông M đồng ý với yêu cầu xác định ông M là cha đẻ của cháu N. Đồng thời, giao cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thị Bé N, tạm thời ông M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M.

+ Về con chung: Xác định ông Hoàng Minh M là cha đẻ của cháu Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008 theo giấy khai sinh số 195, Quyển số I do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 22/06/2009.

Giao cho bà Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/9/2008.

Tạm thời, ông Hoàng Minh M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho bà Đặng Thị C nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Bà Đặng Thị C khởi kiện yêu cầu tuyên bố không phải quan hệ vợ chồng với ông Hoàng Minh M hiện đang cư trú tại khu phố F, phường H, thành phố Đ. Đồng thời yêu cầu xác định ông Hoàng Minh M là cha đẻ của cháu Đặng Thị Bé N. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố không phải quan hệ vợ chồng, xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

[1.2] Bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu tuyên bố không phải quan hệ vợ chồng:

Bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M đều thừa nhận bà C, ông M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 đến năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2015, bà Đặng Thị C đã kết hôn với ông Lê Văn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 137 do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/12/2015.

Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ giữa bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M không được pháp luật công nhận là vợ chồng, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng.

2.2. Về con chung:

Bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M đều thừa nhận ông, bà có con chung là Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008. Mặt khác, theo kết quả giám định

DNA số 2818/MD-DNA-HT ngày 26/09/2011 của Bệnh viện T1 máu huyết học xác định ông Hoàng Minh M là cha đẻ của cháu Đặng Thị Bé N là 99.9999%. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Hoàng Minh M là cha đẻ của cháu Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008 theo giấy khai sinh số 195, quyển số I do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 22/06/2009.

Bà C và ông M thống nhất khi ly hôn giao cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thị Bé N. Tạm thời, ông M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho bà C nuôi con chung. Cháu Đặng Thị Bé N cũng có nguyện vọng được ở cùng với bà C.

Do đó, giao cho bà Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008 là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M trình bày không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Đặng Thị C phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; ông Hoàng Minh M phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố giữa bà Đặng Thị C và ông Hoàng Minh M không phải quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung:

Xác định ông Hoàng Minh M, sinh năm 1980 là cha đẻ của cháu Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008 theo giấy khai sinh số 195, quyển số I do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 22/06/2009.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh giấy khai sinh, hộ tịch và các giấy tờ khác có liên quan đến nhân thân của cháu Đặng Thị Bé N.

Giao cho bà Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thị Bé N, sinh ngày 10/09/2008.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Hoàng Minh M.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị C phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006623 ngày 25/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Trả lại cho bà Đặng Thị C số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006622 ngày 25/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Hoàng Minh M phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND xã Tân Long, T. Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh